

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3936/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống
thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5667/TTr-SNNPTNT ngày 01/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Văn Khăng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3936/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc vận hành, quản lý, khai thác, và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh

Điều 2. Nội dung, cấu trúc của hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh

Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh bao gồm các thành phần cơ bản sau đây:

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh bao gồm tập hợp thiết bị tính toán máy chủ, thiết bị kết nối mạng, thiết bị (hoặc phần mềm) an ninh an toàn mạng và cơ sở dữ liệu, thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

2. Hệ thống phần mềm để vận hành, quản lý, khai thác, cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng bao gồm: Hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng và các phần mềm hỗ trợ khác.

3. Cơ sở dữ liệu (CSDL) bản đồ vệ tinh (bản đồ nền), bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và cơ sở dữ liệu chuyên đề.

4. Nội dung, cấu trúc và kiểu cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng được căn cứ vào các văn bản hiện hành.

Điều 3. Tài khoản sử dụng và phân cấp tài khoản người dùng

1. Địa chỉ truy cập cụ thể như sau: <http://klqn.pcccr.vn/>

2. Tài khoản sử dụng: Tài khoản sử dụng được chia thành 03 nhóm sau:

a) Nhóm Quản trị hệ thống: Là những người dùng hệ thống có nhiệm vụ vận hành hệ thống thông suốt, cách thức vận hành được quy định chi tiết tại Điều 6 Quy chế này.

b) Nhóm Quản lý thông tin: Là những người dùng hệ thống có nhiệm vụ cập nhật dữ liệu biến động đã được các cơ quan phê duyệt ban hành. Nội dung và thời hạn cập nhật quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

c) Nhóm đối tượng khai thác: Là Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1, số 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt có hoặc không có tài khoản hệ thống, được phân quyền theo phạm vi khai thác các thông tin trên hệ thống. Nội dung thông tin được khai thác, cung cấp từ hệ thống được quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Quản lý và chuyển giao tài khoản: Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống phải đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, bảo mật, an toàn thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành. Khi cá nhân chuyển công tác hoặc nghỉ chế độ, phải báo cáo đơn vị cấp tài khoản để có phương án thu hồi hoặc chuyển giao tài khoản cho cá nhân khác phụ trách theo thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

Việc vận hành, quản lý, khai thác, và cập nhật thông tin của Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thông tin cung cấp tại Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng phải đầy đủ, chính xác, có căn cứ pháp lý; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

2. Dữ liệu phải được cập nhật liên tục, định kỳ đảm bảo tính thời sự; Được lưu trữ, chiết xuất, bảo quản khoa học, đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện;

3. Dữ liệu được công bố, công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước và hạn chế sử dụng.

4. Việc trích dẫn, sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng phải ghi rõ nguồn thông tin.

5. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương II

VẬN HÀNH, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ CẬP NHẬT HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHẦN MỀM PHỤC VỤ HỆ THỐNG THÔNG TIN PHÁT HIỆN SỚM CHÁY RỪNG

Điều 5. Vận hành Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng

Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng được vận hành theo mô hình tập trung, cụ thể như sau:

1. Cơ sở dữ liệu và phần mềm Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh, các Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố truy cập vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng thông qua mạng Internet/WAN để khai thác, cập nhật thông tin cho hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng.

Điều 6. Trách nhiệm Quản trị hệ thống

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Kiểm lâm thực hiện chức năng Quản trị hệ thống; phối hợp với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức vận hành hệ thống đảm bảo ổn định thường xuyên, liên tục, đảm bảo an ninh hệ thống, an toàn dữ liệu. Nội dung công việc vận hành hệ thống gồm:

- a) Quản lý hệ thống máy chủ;
- b) Quản trị hệ thống (cấu hình, phân quyền, truy cập);
- c) Back up, sao lưu bảo quản dữ liệu theo quy định hiện hành.

2. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết vận hành hệ thống máy chủ, đường truyền vận hành ổn định, thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn mức vật lý đối với Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng; kịp thời phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các sự cố liên quan đến việc vận hành hệ thống.

Điều 7. Trách nhiệm cập nhật và thời hạn cung cấp dữ liệu cho Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức nhóm Quản lý thông tin có nhiệm vụ biên tập, cập nhật thông tin và dữ liệu của các lĩnh vực: Sử dụng thông tin dữ liệu bản đồ vệ tinh (bản đồ nền) và bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; cấp và quản lý tài khoản hệ thống cho cá nhân, tổ chức khi có đề nghị phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Quy chế này.

b) Báo cáo đột xuất, định kỳ và theo quy định của ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật, hạ tầng để cập nhật thông tin, dữ liệu của hệ thống khi có yêu cầu hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Các nội dung có liên quan khác.

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: Có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin liên quan cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp cập nhật dữ liệu khi có yêu cầu.

b) Thời hạn và chu kỳ cập nhật dữ liệu

- Thông tin quản lý Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng phải được cập nhật trong vòng 60 ngày làm việc kể từ khi có quyết định phê duyệt, báo cáo hoặc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có hiệu lực thi hành.

- Chu kỳ cập nhật dữ liệu: Các đơn vị cập nhật dữ liệu trong lĩnh vực, địa bàn mà mình quản lý theo chu kỳ 03 tháng một lần (nếu có).

Điều 8. Nội dung thông tin được khai thác, cung cấp từ Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng

Tùy theo đối tượng khai thác thì nội dung thông tin được cung cấp từ Hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hướng dẫn thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đầu mối kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho việc vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh được chi từ nguồn dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quy chế thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất các ý kiến để tổ chức thực hiện việc vận hành, quản lý, khai thác và cập nhật hệ thống thông tin phát hiện sớm cháy rừng tỉnh Quảng Ninh hiệu quả, đảm bảo đúng quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.